

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19 /PA-UBND

Quảng Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2024

PHƯƠNG ÁN

**TỔNG THỂ SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH**

(Tiếp thu và giải trình ý kiến của Bộ Nội vụ và các bộ, ngành Trung ương)

Căn cứ Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện và cấp xã; Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023- 2030; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025; Hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương¹, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình báo cáo Phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 như sau:

Phần I

**HIỆN TRẠNG CÁC ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ
CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH**

I. HIỆN TRẠNG ĐVHC CÁC CẤP CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH

1. Tỉnh Quảng Bình:

1.1. Diện tích tự nhiên: 7.998,76 (km²)

1.2. Quy mô dân số: 1.055.409 (người); trong đó, dân số thực tế thường trú là: 1.040.277 (người), dân số tạm trú quy đổi là: 15.132 (người).

(Số liệu về diện tích tự nhiên và quy mô dân số tính đến thời điểm ngày 31/12/2022 đối với giai đoạn 2023 - 2025)

¹ - Các Công văn số: 6356/BKHĐT-QLQH ngày 08/08/2023; Công văn số 6183/BKHĐT-KTĐPLT ngày 02/8/2023; số 5526/BKHĐT-KTĐPLT ngày 13/7/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

- Hướng dẫn số 4099/HD-BNV ngày 29/7/2023 và Công văn số 3604/BNV-CQĐP ngày 12/7/2023 của Bộ Nội vụ;
- Công văn số 3572/BXD-PTĐT ngày 09/8/2023 của Bộ Xây dựng;
- Các Công văn số 6043/BTNMT-CĐKDLTTĐĐ ngày 28/7/2023; số 6675/BTNMT- CĐKDLTTĐĐ ngày 15/8/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Công văn số 8006/BTC-NSNN ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính;
- Công văn số 5424/BNN-VPĐĐ ngày 09/8/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Công văn số 3016/LĐT BXH-VPQGGN ngày 04/8/2023 của Bộ Lao động TB&XH;
- Công văn số 2959/BVHTTDL-DSVH ngày 21/7/2023 của Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch;
- Công văn số 2531/BCA-C06 ngày 29/7/2023 của Bộ Công an;
- Công văn số 2376/BQP-TM ngày 08/7/2023 của Bộ Quốc phòng;
- Công văn số 1303/UBNDT-CSDT ngày 27/7/2023 của Ủy ban dân tộc.

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện:

2.1. Số lượng ĐVHC cấp huyện 08 (chia ra: 06 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố).

2.2. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp: **0 (không)**.

2.3. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: **0 (không)**.

2.4. Số lượng ĐVHC cấp huyện thuộc diện khuyến khích sắp xếp: **0 (không)**.

2.5. Số lượng ĐVHC cấp huyện liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: **0 (không)**.

3. Số lượng ĐVHC cấp xã:

3.1. Số lượng ĐVHC cấp xã 151 (chia ra: 128 xã, 15 phường, 08 thị trấn)

3.2. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp: 25 ĐVHC (chia ra: 24 xã, 01 phường, 0 thị trấn).

3.3. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không thực hiện sắp xếp: 14 ĐVHC (chia ra: 13 xã, 01 phường, 0 thị trấn)

3.4. Số lượng ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp: (01 xã).

3.5. Số lượng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: (không)

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP HUYỆN THỰC HIỆN SẮP XẾP

Hiện trạng ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp: tỉnh Quảng Bình không có ĐVHC cấp huyện thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023- 2025.

III. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP XÃ THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Hiện trạng 25 ĐVHC cấp xã (chia ra: 24 xã, 01 phường, 0 thị trấn) thuộc diện sắp xếp

1.1. Phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới

1.1.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù²: (Không)

1.1.2. Diện tích tự nhiên (3,13 km²)

1.1.3. Quy mô dân số (4.496 người)

1.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp phường Đồng Hải; phía Đông giáp xã Bảo Ninh (qua sông Nhật Lệ); phía Nam giáp xã Lương

² (Ghi thuộc khu vực miền núi, vùng cao, khu vực hải đảo; ghi cụ thể yếu tố đặc thù theo quy định tại Điều 3a và Điều 9a của Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC)

Ninh thuộc huyện Quảng Ninh; phía Tây giáp xã Đức Ninh và phường Đức Ninh Đông.

1.2. Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới

1.2.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.2.2. Diện tích tự nhiên (5,56 km²)

1.2.3. Quy mô dân số (10.285 người)

1.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 05 (người)

1.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp phường Nam Lý; phía Đông giáp phường Đức Ninh Đông; phía Nam giáp phường Phú Hải và xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh; phía Tây giáp phường Bắc Nghĩa.

1.3. Xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới

1.3.1. Thuộc khu vực: đồng bằng, ven biển; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.3.2. Diện tích tự nhiên (3,22 km²)

1.3.3. Quy mô dân số (3.857 người)

1.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Nhân Trạch thuộc huyện Bố Trạch; phía Đông giáp Biển Đông; phía Nam giáp phường Hải Thành; phía Tây giáp xã Lộc Ninh, xã Lý Trạch thuộc huyện Bố Trạch.

1.4. Xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn

1.4.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.4.2. Diện tích tự nhiên (4,25 km²)

1.4.3. Quy mô dân số (3.401 người)

1.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Thanh thuộc huyện Quảng Trạch qua sông Gianh; phía Đông giáp phường Quảng Phong qua sông Gianh; phía Nam giáp các xã Quảng Tân và Quảng Lộc qua sông Gianh; phía Tây giáp xã Quảng Trung qua sông Gianh.

1.5. Xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn

1.5.1. Thuộc khu vực đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.5.2. Diện tích tự nhiên (5,62 km²)

1.5.3. Quy mô dân số (10.639 người)

1.5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.5.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Lộc; phía Đông giáp xã Quảng Văn; phía Nam giáp xã Quảng Minh và Quảng Sơn; phía Tây giáp các xã Quảng Sơn và Quảng Thủy.

1.6. Xã Quảng Tân, thị xã Ba Đồn

1.6.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.6.2. Diện tích tự nhiên (2,91 km²)

1.6.3. Quy mô dân số (4.044 người)

1.6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.6.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Liên Trường, huyện Quảng Trạch; phía Đông giáp xã Quảng Lộc; phía Nam giáp xã Quảng Thủy; phía Tây giáp xã Quảng Trung.

1.7. Xã Quảng Thủy, thị xã Ba Đồn

1.7.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.7.2. Diện tích tự nhiên (2,77 km²)

1.7.3. Quy mô dân số (2.970 người)

1.7.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.7.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Tân; phía Đông giáp xã Quảng Hòa, phía Nam giáp xã Quảng Sơn; phía Tây giáp xã Quảng Trung;

1.8. Xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn

1.8.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.8.2. Diện tích tự nhiên (4,55 km²)

1.8.3. Quy mô dân số (6.669 người)

1.8.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (không)

1.8.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.8.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Lộc và phường Quảng Thuận; phía Đông giáp phường Quảng Thuận (qua sông Gianh); phía Nam giáp xã Quảng Minh và xã Mỹ Trạch thuộc huyện Bố Trạch; phía Tây giáp các xã Quảng Hòa, Quảng Lộc và Quảng Minh.

1.9. Xã Hóa Phúc, huyện Minh Hóa

1.9.1. Thuộc khu vực miền núi; có yếu tố đặc thù: xã khu vực I miền núi (Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ).

1.9.2. Diện tích tự nhiên (30,29 km²)

1.9.3. Quy mô dân số (714 người)

1.9.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (108 người; chiếm tỷ lệ 15,1%)

1.9.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: xã miền núi

1.9.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Thanh Thạch thuộc huyện Tuyên Hóa; phía Đông Bắc giáp xã Kim Hóa thuộc huyện Tuyên Hóa; phía Đông giáp xã Hồng Hóa; phía Nam giáp xã Hóa Hợp và xã Hóa Tiến; phía Tây giáp xã Lâm Hóa thuộc huyện Tuyên Hóa.

1.10. Xã Hóa Tiến, huyện Minh Hóa

1.10.1. Thuộc khu vực miền núi; có yếu tố đặc thù: xã khu vực II miền núi, có 27,3% người dân tộc thiểu số.

1.10.2. Diện tích tự nhiên (26,32 km²)

1.10.3. Quy mô dân số (3.169 người)

1.10.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (865 người; chiếm tỷ lệ 27,3%)

1.10.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: xã miền núi

1.10.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Đông Bắc giáp xã Hóa Phúc; phía Đông và Đông Nam giáp xã Hóa Hợp; phía Tây giáp xã Trọng Hóa và xã Hóa Thanh;

1.11. Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch

1.11.1. Thuộc khu vực: đồng bằng ven biển; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.11.2. Diện tích tự nhiên (1,56 km²)

1.11.3. Quy mô dân số (9.662 người)

1.11.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.11.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.11.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Phú (qua Sông Roòn); phía Đông giáp Biển Đông; phía Nam giáp xã Quảng Hưng; phía Tây giáp xã Quảng Tùng.

1.12. Xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch

1.12.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: không

1.12.2. Diện tích tự nhiên (13,22 km²)

1.12.3. Quy mô dân số (4.550 người)

1.12.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

Handwritten mark

1.12.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.12.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Châu; phía Đông giáp xã Quảng Hưng; phía Nam và phía Tây giáp xã Quảng Lưu.

1.13. Xã Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch

1.13.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.13.2. Diện tích tự nhiên (7,74 km²)

1.13.3. Quy mô dân số (5.001 người)

1.13.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.13.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.13.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp các xã: Quảng Trạch, Liên Trường; phía Đông giáp các xã Liên Trường, Phù Hoá; phía Nam giáp xã Phù Hoá và xã Văn Hoá thuộc huyện Tuyên Hoá (qua Sông Gianh); phía Tây giáp xã Tiến Hoá thuộc huyện Tuyên Hoá.

1.14. Xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch

1.14.1. Thuộc khu vực: đồng bằng ; có yếu tố đặc thù: Xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang (*Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ*).

1.14.2. Diện tích tự nhiên (3,65 km²)

1.14.3. Quy mô dân số (4.281 người)

1.14.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (không)

1.14.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: Xã bãi ngang

1.14.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Liên Trường (*đã sắp xếp giai đoạn 2019-2021*); phía Đông giáp xã Quảng Hải thuộc thị xã Ba Đồn (qua Sông Gianh); phía Nam giáp xã Văn Hoá thuộc huyện Tuyên Hoá (qua Sông Gianh); phía Tây giáp xã Cảnh Hoá.

1.15. Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch

1.15.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.15.2. Diện tích tự nhiên (3,81 km²)

1.15.3. Quy mô dân số (4.794 người)

1.15.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.15.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.15.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Phương (quy hoạch thị trấn của huyện Quảng Trạch); phía Đông giáp phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn; phía Nam giáp xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn

(qua Sông Gianh); phía Tây giáp xã Liên Trường (đã sắp xếp giai đoạn 2019-2021).

1.16. Xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch

1.16.1. Thuộc khu vực: đồng bằng ven biển; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.16.2. Diện tích tự nhiên (2,48 km²)

1.16.3. Quy mô dân số (10.944 người)

1.16.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.16.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.16.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Đại Trạch (qua sông Dinh); phía Đông giáp Biển Đông; phía Nam giáp xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới; phía Tây giáp các xã Đại Trạch (qua sông Dinh) và xã Lý Trạch.

1.17. Xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch

1.17.1. Thuộc khu vực: đồng bằng ven biển; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.17.2. Diện tích tự nhiên (2,72 km²)

1.17.3. Quy mô dân số (8.810 người)

1.17.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.17.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.17.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Hải Phú (đã sắp xếp giai đoạn 2019-2021); phía Đông giáp Biển Đông; phía Nam giáp xã Trung Trạch; phía Tây giáp xã Đồng Trạch.

1.18. Xã Hạ Trạch, huyện Bố Trạch

1.18.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.18.2. Diện tích tự nhiên (18,41 km²)

1.18.3. Quy mô dân số (5.372 người)

1.18.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.18.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.18.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp phường Quảng Thuận thuộc thị xã Ba Đồn (qua sông Gianh); phía Đông giáp xã Bắc Trạch; phía Nam giáp các xã Sơn Lộc và Cự Năm; phía Tây giáp xã Mỹ Trạch.

1.19. Xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch

1.19.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.19.2. Diện tích tự nhiên (9,275 km²)

1.19.3. Quy mô dân số (3.615 người)

1.19.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.19.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.19.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn (qua sông Gianh); phía Đông giáp xã Hạ Trạch; phía Nam giáp xã Liên Trạch; phía Tây giáp xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn.

1.20. Xã Sơn Lộc, huyện Bố Trạch

1.20.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.20.2. Diện tích tự nhiên (12,2 km²)

1.20.3. Quy mô dân số (2.750 người)

1.20.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.20.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.20.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp các xã Thanh Trạch, Bắc Trạch; phía Đông giáp xã Hải Phú; phía Nam giáp xã Vạn Trạch; phía Tây giáp xã Cự Năm.

1.21. Xã Nam Trạch, huyện Bố Trạch

1.21.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.21.2. Diện tích tự nhiên (19,25 km²)

1.21.3. Quy mô dân số (3.827 người)

1.21.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.21.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.21.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Đại Trạch (qua sông Dinh); phía Đông và Đông Nam giáp xã Lý Trạch; phía Tây Nam giáp thị trấn Nông trường Việt Trung; phía Tây Bắc giáp xã Hòa Trạch.

1.22. Xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh

1.22.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.22.2. Diện tích tự nhiên (5,38 km²)

1.22.3. Quy mô dân số (5.023 người)

1.22.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.22.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.22.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới; phía Đông giáp xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới (qua sông Nhật Lệ); phía Nam giáp thị trấn Quán Hàu; phía Tây giáp xã Vĩnh Ninh.

1.23. Xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy

1.23.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.23.2. Diện tích tự nhiên (14,1 km²)

1.23.3. Quy mô dân số (4.917 người)

1.23.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.23.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.23.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Thanh Thủy; phía Đông giáp xã Ngự Thủy Bắc; phía Nam giáp xã Hưng Thủy; phía Tây giáp các xã Liên Thủy, Dương Thủy, Tân Thủy.

1.24. Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy

1.24.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.24.2. Diện tích tự nhiên (9,61 km²)

1.24.3. Quy mô dân số (5.025 người)

1.24.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.24.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.24.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp các xã Liên Thủy, Cam Thủy; phía Đông giáp xã Tân Thủy; phía Nam giáp xã Thái Thủy; phía Tây giáp xã Mỹ Thủy.

1.25. Xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy

1.25.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

1.25.2. Diện tích tự nhiên (7,72 km²)

1.25.3. Quy mô dân số (5.259 người)

1.25.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.25.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.25.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc và Đông Bắc giáp xã Hồng Thủy; phía Đông và Đông Nam giáp xã Phong Thủy; phía Tây và phía Nam giáp xã An Thủy.

2. Hiện trạng ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp nhưng có yếu tố đặc thù nên không (hoặc chưa) thực hiện sắp xếp: 14 ĐVHC (chia ra: 13 xã, 01 phường, 0 thị trấn)

2.1. Phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới:

2.1.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

2.1.2. Diện tích tự nhiên (3,13 km²)

2.1.3. Quy mô dân số (4.496 người)

2.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

Handwritten signature

2.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp phường Đồng Hải (qua sông Nhật Lệ); phía Đông giáp xã Bảo Ninh (qua sông Nhật Lệ); phía Nam giáp xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh; phía Tây giáp xã Đức Ninh và phường Đức Ninh Đông (qua sông Lũy Thầy).

2.2. Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới

2.2.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

2.2.2. Diện tích tự nhiên (5,56 km²)

2.2.3. Quy mô dân số (10.285 người)

2.2.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: 05 (người)

2.2.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.2.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp phường Nam Lý; phía Đông giáp phường Đức Ninh Đông; phía Nam giáp phường Phú Hải và xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh; phía Tây giáp phường Bắc Nghĩa.

2.3. Xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới

2.3.1. Thuộc khu vực: đồng bằng ven biển; có yếu tố đặc thù: (Không).

2.3.2. Diện tích tự nhiên (3,22 km²)

2.3.3. Quy mô dân số (3.857 người)

2.3.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.3.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.3.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch; phía Đông giáp Biên Đông; phía Nam giáp phường Hải Thành; phía Tây giáp xã Lộc Ninh, xã Lý Trạch, huyện Bố Trạch.

2.4. Xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn

2.4.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

2.4.2. Diện tích tự nhiên (4,25 km²)

2.4.3. Quy mô dân số (3.401 người)

2.4.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.4.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.4.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch qua sông Gianh; phía Đông giáp phường Quảng Phong qua sông Gianh; phía Nam giáp các xã Quảng Tân và Quảng Lộc qua sông Gianh; phía Tây giáp xã Quảng Trung qua sông Gianh.

2.5. Xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn

2.5.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

2.5.2. Diện tích tự nhiên (5,62 km²)

2.5.3. Quy mô dân số (10.639 người)

2.5.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.5.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.5.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Lộc; phía Đông giáp xã Quảng Văn; phía Nam giáp xã Quảng Minh và Quảng Sơn; phía Tây giáp các xã Quảng Sơn và Quảng Thủy.

2.6. Xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn

2.6.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

2.6.2. Diện tích tự nhiên (4,55 km²)

2.6.3. Quy mô dân số (6.669 người)

2.6.4. Số dân là người dân tộc thiểu số (không)

2.6.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.6.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Lộc và phường Quảng Thuận; phía Đông giáp phường Quảng Thuận (qua sông Gianh); phía Nam giáp xã Quảng Minh và xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch; phía Tây giáp các xã Quảng Hòa, Quảng Lộc và Quảng Minh.

2.7. Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch

2.7.1. Thuộc khu vực: đồng bằng ven biển; (Không).

2.7.2. Diện tích tự nhiên (1,56 km²)

2.7.3. Quy mô dân số (9.662 người)

2.7.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.7.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.7.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Phú (qua Sông Roòn); phía Đông giáp Biển Đông; phía Nam giáp xã Quảng Hưng; phía Tây giáp xã Quảng Tùng.

2.8. Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch

2.8.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

2.8.2. Diện tích tự nhiên (3,81 km²)

2.8.3. Quy mô dân số (4.794 người)

2.8.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.8.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.8.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp với xã Quảng Phương (quy hoạch thị trấn của huyện Quảng Trạch); phía Đông giáp với phường Quảng Phong, thị xã Ba Đồn; phía Nam giáp với xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn (qua Sông Gianh); phía Tây giáp với xã Liên Trường (đã sắp xếp giai đoạn 2019-2021).

1.9. Xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch

1.9.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: không

1.9.2. Diện tích tự nhiên (13,22 km²)

1.9.3. Quy mô dân số (4.550 người)

1.9.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

1.9.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

1.9.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Châu; phía Đông giáp xã Quảng Hưng; phía Nam và phía Tây giáp xã Quảng Lưu.

2.10. Xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch

2.10.1. Thuộc khu vực: đồng bằng ven biển; có yếu tố đặc thù: (Không).

2.10.2. Diện tích tự nhiên (2,48 km²)

2.10.3. Quy mô dân số (10.944 người)

2.10.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.10.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.10.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Đại Trạch (qua sông Dinh); phía Đông giáp Biển Đông; phía Nam giáp xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới; phía Tây giáp các xã Đại Trạch (qua sông Dinh) và xã Lý Trạch.

2.11. Xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch

2.11.1. Thuộc khu vực: đồng bằng ven biển; có yếu tố đặc thù: (không).

2.11.2. Diện tích tự nhiên (2,72 km²)

2.11.3. Quy mô dân số (8.810 người)

2.11.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.11.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.11.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Hải Phú; phía Đông giáp Biển Đông; phía Nam giáp xã Trung Trạch; phía Tây giáp xã Đồng Trạch.

2.12. Xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy

2.12.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

2.12.2. Diện tích tự nhiên (14,10 km²)

2.12.3. Quy mô dân số (4.917 người)

2.12.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.12.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.12.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Thanh Thủy; phía Đông giáp xã Ngự Thủy Bắc; phía Nam giáp xã Hưng Thủy; phía Tây giáp các xã Liên Thủy, Dương Thủy, Tân Thủy.

2.13. Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy

2.13.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

2.13.2. Diện tích tự nhiên (9,61 km²)

2.13.3. Quy mô dân số (5.025 người)

2.13.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.13.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.13.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp các xã Liên Thủy, Cam Thủy; phía Đông giáp xã Tân Thủy; phía Nam giáp xã Thái Thủy; phía Tây giáp xã Mỹ Thủy.

2.14. Xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy

2.14.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

2.14.2. Diện tích tự nhiên (7,72 km²)

2.14.3. Quy mô dân số (5.259 người)

2.14.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (không)

2.14.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

2.14.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc và Đông Bắc giáp xã Hồng Thủy; phía Đông và Đông Nam giáp xã Phong Thủy; phía Tây và phía Nam giáp xã An Thủy (qua sông Kiến Giang).

3. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: 01 xã, 0 phường, 0 thị trấn) thuộc diện khuyến khích sắp xếp:

3.1. Xã Hóa Thanh, huyện Minh Hóa

3.1.1. Thuộc khu vực: đồng bằng; có yếu tố đặc thù: (Không).

3.1.2. Diện tích tự nhiên (33,16 km²)

3.1.3. Quy mô dân số (1.571 người)

3.1.4. Số dân là người dân tộc thiểu số: (171 người)

3.1.5. Các chính sách đặc thù đang hưởng: (không)

3.1.6. Các ĐVHC cùng cấp liền kề: Phía Bắc giáp xã Lâm Hóa, huyện Tuyên Hóa; Phía Đông giáp xã Hóa Tiến; Phía Nam và Tây Nam giáp xã Trọng Hóa.

4. Hiện trạng ĐVHC cấp xã (chia ra: xã, phường, thị trấn) liền kề có điều chỉnh địa giới ĐVHC khi thực hiện phương án sắp xếp: không

(Chi tiết nêu tại các Phụ lục 1-1A, 1-2A, 1-2B kèm theo)

mm

Phần II

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP HUYỆN

Giai đoạn 2023-2025, tỉnh Quảng Bình không có ĐVHC cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp và không thực hiện sắp xếp ĐVHC cấp huyện.

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án sắp xếp ĐVHC cấp xã thuộc diện sắp xếp

1.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn cấp xã thành ĐVHC nông thôn cùng cấp

1.1.1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 3 xã: Hóa Phúc, huyện Minh Hóa (có diện tích tự nhiên là 30,29 km², đạt 60,6 % so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 714 người, đạt 14,3 % so với tiêu chuẩn), xã Hóa Tiến (diện tích tự nhiên 26,32 km² đạt 52,6% so với tiêu chuẩn, quy mô dân số 3.169 người, đạt 63,4% so với tiêu chuẩn) và xã Hóa Thanh (diện tích tự nhiên 33,16 km² đạt 110,5 % so với tiêu chuẩn, quy mô dân số 1.571 người, đạt 19,6% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC:

Xã Hóa Phúc và xã Hóa Tiến đều không đủ tiêu chuẩn (70%) đồng thời về diện tích và quy mô dân số, theo quy định thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023- 2025; xã Hóa Thanh liền kề có quy mô dân số nhỏ (1.571 người, đạt 19,6% so với tiêu chuẩn), điều kiện tự nhiên và xã hội tương đồng. Xã Hóa Thanh không thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023-2030 nhưng phương án nhập 3 xã Hóa Phúc, Hóa Tiến và Hóa Thanh thành 1 ĐVHC phù hợp định hướng phát triển và thuận lợi trong công tác quản lý. Sau khi sắp xếp, ĐVHC cấp xã mới có đủ tiêu chuẩn về diện tích và quy mô dân số theo quy định.

b) Kết quả sau sắp xếp (nhập ĐVHC) xã Hóa Phúc, Hóa Thanh và Hóa Tiến:

- Diện tích tự nhiên: 89,77 km² (đạt 179,5% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số: 5.454 người (đạt 109,1% so với tiêu chuẩn)
- Số dân là người dân tộc thiểu số (1.144 người; chiếm tỷ lệ 21%)
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Thanh Thạch, huyện Tuyên Hóa; phía Đông bắc giáp xã Kim Hóa, huyện Tuyên Hóa; phía Đông giáp xã Hồng Hóa; phía Đông Nam giáp xã Hóa Hợp; phía Tây Nam giáp xã Trọng Hóa; phía Tây Bắc giáp xã Lâm Hóa, huyện Tuyên Hóa.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: dự kiến tại xã Hóa Tiến.

1.1.2. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 xã: Sơn Lộc, huyện Bố Trạch (có diện tích tự nhiên là 12,2 km², đạt 40,7% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 2.750 người, đạt 34,4% so với tiêu chuẩn) với xã Vạn Trạch (có diện tích tự nhiên là 27,83 km², đạt 92,8% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 7.674 người, đạt 95,9% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Sơn Lộc thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023- 2025, giáp xã Vạn Trạch thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030, tương đồng về điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội. Việc sắp xếp xã Sơn Lộc với xã Vạn Trạch bảo đảm sự tiếp nối để hoàn thành mục tiêu sắp xếp cả giai đoạn 2023-2030. Sau sắp xếp, xã mới có diện tích tự nhiên và quy mô dân số đạt tiêu chuẩn quy định.

b) Kết quả sau sắp xếp xã Sơn Lộc - xã Vạn Trạch có:

- Diện tích tự nhiên 40, 036 km² (đạt 133,5% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 10.424 người (đạt 130,3% so với tiêu chuẩn)
- Số dân là người dân tộc thiểu số: (không có)
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp các xã: Thanh Trạch, Bắc Trạch; phía Đông giáp xã Hải Phú, thị trấn Hoàn Lão; phía Nam giáp xã Tây Trạch; phía Tây Nam giáp xã Phú Định; phía Tây giáp xã Cự Nẫm.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: dự kiến trụ sở xã Vạn Trạch.

1.1.3. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 xã: Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch (có diện tích tự nhiên là 9,28 km², đạt 30,9% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.615 người, đạt 45,2% so với tiêu chuẩn) với xã Hạ Trạch (có diện tích tự nhiên là 18,4 km², đạt 61,4% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.372 người, đạt 67,2% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Mỹ Trạch và xã Hạ Trạch là 2 ĐVHC cùng cấp liền kề, thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023- 2025, phương án nhập với xã Hạ Trạch là phù hợp.

b) Kết quả sau sắp xếp xã Mỹ Trạch - xã Hạ Trạch có:

- Diện tích tự nhiên 27,7 km² (đạt 92,3% so với tiêu chuẩn, giải trình ở mục IV.3)
- Quy mô dân số 8.987 người (đạt 112,3% so với tiêu chuẩn)
- Số dân là người dân tộc thiểu số: (không có)
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Văn, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn; phía Đông giáp xã Bắc Trạch; phía Nam giáp các xã: Liên Trạch, Sơn Lộc và Cự Nẫm; phía Tây giáp xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: dự kiến trụ sở làm việc xã Hạ Trạch

1.1.4. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 xã: Nam Trạch, huyện Bố Trạch (có diện tích tự nhiên là 19,3 km², đạt 64,3% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.827 người, đạt 47,8% so với tiêu chuẩn) với xã Lý Trạch (có diện tích tự nhiên là 22,2 km², đạt 74% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.380 người, đạt 67,3% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Nam Trạch thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023- 2025, giáp xã Lý Trạch là ĐVHC cùng cấp thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030, 2 xã có điều kiện tương đồng về tự nhiên và xã hội. Việc sắp xếp xã Nam Trạch với xã Lý Trạch bảo đảm sự tiếp nối để hoàn thành mục tiêu sắp xếp cả giai đoạn 2023-2030. Sau khi sắp xếp, xã mới có diện tích tự nhiên, quy mô dân số đạt tiêu chuẩn quy định.

b) Kết quả sau sắp xếp xã Nam Trạch - xã Lý Trạch có:

- Diện tích tự nhiên 41,5 km² (đạt 138,3% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 9.207 người (đạt 115,1% so với tiêu chuẩn)
- Số dân là người dân tộc thiểu số: (Không có)
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp các xã: Đại Trạch, Hoà Trạch; phía Đông giáp xã Nhân Trạch; phía Đông Nam giáp xã Quang Phú, phía Nam giáp xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới; phía Tây Nam giáp xã Thuận Đức, thành phố Đồng Hới và thị trấn Nông trường Việt Trung.
- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: dự kiến trụ sở xã Lý Trạch

1.1.5. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 xã: Quảng Thủy, thị xã Ba Đồn (có diện tích tự nhiên là 2,77 km², đạt 9,2% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 2.970 người, đạt 37,1% so với tiêu chuẩn) với xã Quảng Tân (có diện tích tự nhiên là 2,91 km², đạt 9,7% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.044 người, đạt 50,6% so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Hai xã Quảng Thủy và Quảng Tân thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023-2025, có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên phù hợp cho việc sắp xếp. Sau khi sắp xếp, ĐVHC mới thành lập (xã) có diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt quy định nhưng cơ bản đảm bảo các tiêu chí để thành lập phường. Thị xã Ba Đồn đang xây dựng đề án thành lập phường đối với xã hình thành sau sắp xếp theo chủ trương và phù hợp quy hoạch chung của tỉnh (*giải trình ở mục IV.1*).

b) Kết quả sau sắp xếp xã Quảng Thủy - Quảng Tân:

- Diện tích tự nhiên 5,68 km² (đạt 18,9% so với tiêu chuẩn xã, đạt 103,27% tiêu chuẩn phường);
- Quy mô dân số 7.014 người (đạt 87,7% so với tiêu chuẩn xã, đạt 140,28% tiêu chuẩn phường).
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Hải (qua sông Gianh); phía Đông giáp các xã Quảng Lộc, Quảng Hòa; phía Nam giáp xã Quảng Sơn; phía Tây giáp xã Quảng Trung.

- Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC xã mới: tại trụ sở xã Quảng Tân.

1.1.6. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 2 xã: Cảnh Hóa, huyện Quảng Trạch (có diện tích tự nhiên là 7,74 km², đạt 25,8% so với tiêu

chuẩn; quy mô dân số là 5001 người, đạt 62,5% so với tiêu chuẩn) và xã Phù Hóa (có diện tích tự nhiên là 3,65 km², đạt 12,2% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 4.281 người, đạt 107,0 % so với tiêu chuẩn).

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Cảnh Hoá và xã Phù Hoá đều thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025; có vị trí địa lý liền kề, các yếu tố truyền thống lịch sử, văn hoá, phong tục, tập quán, điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của hai xã có yếu tố tương đồng.

b) Kết quả sau khi sắp xếp xã Phù Hóa - xã Cảnh Hóa có:

- Diện tích tự nhiên: 11,39 km² (đạt 38% so với tiêu chuẩn, giải trình ở mục IV.2);

- Quy mô dân số: 9.282 người (đạt 232,1% so với tiêu chuẩn);

- Người dân tộc thiểu số: Không; có 45,8% có đạo Công giáo;

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp các xã: Liên Trường và Quảng Thạch, huyện Quảng Trạch; phía Đông giáp các xã: Liên Trường, huyện Quảng Trạch và xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn (cách Sông Gianh); phía Tây giáp xã Tiên Hoá, huyện Tuyên Hoá; phía Nam giáp xã Văn Hoá, huyện Tuyên Hoá (cách Sông Gianh);

- Dự kiến nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC mới: trụ sở xã Cảnh Hoá.

1.2. Sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã

1.2.1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh (có diện tích tự nhiên là 5,38 km², đạt 17,9 % so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.023 người, đạt 62,8% so với tiêu chuẩn) với thị trấn Quán Hàu (có diện tích tự nhiên là 3,3 km², đạt 23,6% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.705 người, đạt 71,3% so với tiêu chuẩn)

a) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp ĐVHC

Xã Lương Ninh thuộc diện phải sắp xếp giai đoạn 2023-2025, thị trấn Quán Hàu thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026-2030, là 2 ĐVHC liền kề thuộc huyện Quảng Ninh, có điều kiện kinh tế - xã hội, địa lý tự nhiên tương đồng. Năm 1999, thị trấn Quán Hàu được thành lập trên cơ sở tách một phần diện tích tự nhiên và dân số của xã Lương Ninh. Việc sắp xếp xã Lương Ninh với thị trấn Quán Hàu để mở rộng không gian phát triển đô thị thị trấn Quán Hàu, phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh Quảng Bình tại Quyết định số 1538/QĐ-CT ngày 06/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch chung điều chỉnh xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035; Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình thông qua Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000; Trong đó, định hướng phát triển không gian đô thị thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận khu vực phía Nam phát triển đến hết thị trấn Quán Hàu

(bao gồm cả xã Lương Ninh) tạo thành cửa ngõ phía Nam của đô thị (Đồng Hới).

b) Kết quả sau sắp xếp (nhập) xã Lương Ninh vào thị trấn Quán Hàu (thành thị trấn Quán Hàu).

- Diện tích tự nhiên: 8,69 km² (đạt 62,1% so với tiêu chuẩn);
- Quy mô dân số: 10.728 người (đạt 134,1% so với tiêu chuẩn);
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới; phía Đông giáp xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới, xã Võ Ninh; phía Tây giáp xã Vĩnh Ninh; phía Nam giáp xã Vĩnh Ninh.
- Trụ sở làm việc của ĐVHC: thị trấn Quán Hàu.

Đánh giá sơ bộ các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội và loại đô thị đối với thị trấn Quán Hàu (mới) theo quy định tại khoản 1.2 Mục II Phần II Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

+ Thị trấn Quán Hàu (mới) là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa, giáo dục, đào tạo, y tế, đầu mối giao thông, có vai trò thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

+ Sau sắp xếp, do có yếu tố đặc thù về địa giới hành chính, kinh tế - xã hội (giải trình ở mục IV.4), nên không thể nhập, điều chỉnh địa giới hành chính của ĐVHC cùng cấp liền kề, vì vậy ĐVHC hình thành sau sắp xếp chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên theo quy định (đạt 62%).

+ Nhóm tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội: cân đối thu chi ngân sách; thu nhập bình quân đầu người; tăng tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ; mức tăng trưởng kinh tế trung bình 03 năm gần nhất; tăng trưởng tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn so với cả nước; tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chuẩn nghèo đa chiều; tỷ lệ tăng dân số và các tiêu chuẩn cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội khác đảm bảo theo tiêu chuẩn đô thị loại V.

+ Trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan đô thị: Nhóm tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực nội thành, nội thị; nhóm tiêu chuẩn trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc, cảnh quan khu vực ngoại thành, ngoại thị đảm bảo theo tiêu chuẩn đô thị loại V (có phụ lục kèm theo).

2. Phương án sắp xếp các ĐVHC cấp xã thuộc diện khuyến khích sắp xếp

2.1. Sắp xếp ĐVHC nông thôn thành ĐVHC nông thôn cùng cấp: Không

2.2. Sắp xếp ĐVHC cấp xã thành ĐVHC đô thị cùng cấp hoặc sắp xếp ĐVHC nông thôn với ĐVHC đô thị cấp xã: Không

III. LÝ DO ĐVHC CẤP XÃ THUỘC DIỆN SẮP XẾP TRONG GIAI ĐOẠN 2023 - 2025 NHƯNG ĐỊA PHƯƠNG ĐỀ NGHỊ KHÔNG (HOẶC CHƯA) THỰC HIỆN SẮP XẾP

1. Xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch

Cảnh Dương là xã ven biển có vị trí địa lý biệt lập: Phía Bắc giáp xã Quảng Phú, qua sông Ròn; phía Nam giáp xã Quảng Hưng; phía Tây giáp xã Quảng Tùng; phía Đông giáp biển Đông. Xã Cảnh Dương có truyền thống văn hoá lâu đời, lịch sử hào hùng: Làng Cảnh Dương, nay là xã Cảnh Dương được hình thành và ổn định từ trước Cách mạng tháng Tám cho đến nay. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, địa phương có Làng chiến đấu Cảnh Dương đã được xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia; Trong kháng chiến chống đế quốc Mỹ, nhiều chiến công của nhân dân Cảnh Dương đã đi vào sử sách. Với những chiến công xuất sắc, xã Cảnh Dương hai lần được phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”. Xã Cảnh Dương có nhiều giá trị văn hóa truyền thống nổi tiếng như: Lễ hội cầu ngư, Hát ru,... và là một trong Bát danh hương “Son, Hà, Cảnh, Thổ, Văn, Võ, Cổ, Kim” của tỉnh. Vì vậy, cấp ủy, chính quyền địa phương đề nghị không thực hiện sắp xếp xã Cảnh Dương để kế thừa, tiếp tục phát huy truyền thống hào hùng của địa phương trong kháng chiến, hạn chế làm ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn như Kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 -2030 (Thông báo số 2646/TB-TTKQH ngày 19/7/2023).

Vị trí trọng điểm về quốc phòng: Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng công nhận xã Cảnh Dương (huyện Quảng Trạch) là xã có vị trí trọng điểm về quốc phòng. Theo ý kiến của Bộ Quốc phòng tại Công văn số 4757/BQP-TM ngày 04/12/2023 về tham gia ý kiến phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023- 2025 của tỉnh Quảng Bình, việc áp dụng yếu tố đặc thù là xã trọng điểm về quốc phòng phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15. Theo đề nghị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và chính quyền các địa phương liên quan, đối với nhiệm vụ Tác chiến trong khu vực phòng thủ của tỉnh, xã Cảnh Dương là địa bàn quan trọng trong thế trận khu vực phòng thủ, nằm trên hướng phòng thủ quan trọng của tỉnh; do vậy, nếu thực hiện sắp xếp với ĐVHC khác sẽ ảnh hưởng làm mất ổn định về thế trận quốc phòng.

2. Xã Quảng Tiến, huyện Quảng Trạch

- Xã Quảng Tiến được thành lập từ di dân từ nhiều nơi đến làm kinh tế tiểu thủ công nghiệp (nón lá, mây xiên) có nét văn hoá riêng khác với các xã khác.

- Có căn cứ sơ tán cho diễn tập phòng thủ của huyện, là cao điểm của vị trí phòng không.

3. Xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch

Xã Quảng Thanh có vị trí địa lý tự nhiên đặc biệt: phía Nam giáp với xã Quảng Hải thuộc thị xã Ba Đồn (qua Sông Gianh), phía Đông giáp với phường Quảng Phong thuộc thị xã Ba Đồn; phía Tây giáp với xã Liên Trường là ĐVHC đã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021; phía Bắc giáp với xã Quảng

Phương là ĐVHC nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch phát triển thành ĐVHC đô thị (thị trấn loại V) giai đoạn 2021 - 2025³.

Phương án nghiên cứu duy nhất là sắp xếp xã Quảng Thanh với xã Quảng Phương, nhưng xã mới hình thành sẽ không đảm bảo tiêu chuẩn đô thị để thành lập thị trấn Quảng Phương (*huyện Quảng Trạch đã được chia tách 10 năm nhưng chưa có thị trấn theo quy định*) vì Quảng Thanh cơ bản là xã thuần nông. Mặt khác, khoảng 63% dân số xã Quảng Thanh có đạo Công giáo nên phong tục, tập quán có sự khác biệt. Vì vậy, cấp ủy, chính quyền địa phương đã cân nhắc thận trọng, đề nghị không thực hiện sắp xếp xã Quảng Thanh.

4. Xã Nhân Trạch, huyện Bố Trạch

Trong tác chiến, Nhân Trạch là xã trên hướng phòng thủ của huyện Bố Trạch. Xã Nhân Trạch được công nhận là xã có vị trí trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng về việc công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng.

Về vị trí địa lý, là xã ven biển, ở cửa sông Dinh. Xã Nhân Trạch có yếu tố đặc thù dân cư chủ yếu sống bằng nghề khai thác thủy sản và dịch vụ hậu cần nghề cá; do đặc thù nghề biển nên cộng đồng dân cư không có yếu tố tương đồng để sắp xếp với các xã khác liền kề, nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

5. Xã Đức Trạch, huyện Bố Trạch

Đức Trạch là xã ven biển, trong khu vực phòng thủ của huyện Bố Trạch, có vị trí trọng điểm về quốc phòng (tại Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng về việc công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng). Vị trí địa lý phía Tây và Tây Nam giáp với xã Đồng Trạch; phía Bắc giáp xã Hải Phú (qua sông Lý Hòa) đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021; phía Đông giáp Biển Đông. Xã Đức Trạch chỉ có phương án nghiên cứu duy nhất là sắp xếp với xã Đồng Trạch (thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026-2030); hai xã Đức Trạch và Đồng Trạch có điều kiện địa lý, kinh tế - xã hội tương đồng nên địa phương đã xây dựng phương án sắp xếp xã Đức Trạch với xã Đồng Trạch trong giai đoạn 2026- 2030. Lý do không thực hiện sắp xếp ngay trong giai đoạn 2023- 2025 vì:

- Hiện nay, Dự án thành phần 1- Đường ven biển thuộc Dự án Đường ven biển và cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình, trong đó có đoạn đi qua địa bàn xã Đức Trạch, có nhiều hộ dân bị ảnh hưởng nhà ở, chính quyền địa phương đang tập trung tuyên truyền, vận động giải phóng mặt bằng, triển khai phương án tái định cư và bồi thường bằng đất tại xã Đức Trạch. Việc ổn định tổ chức bộ máy, cán bộ lãnh đạo, công chức của xã Đức Trạch để tập trung tuyên truyền vận động,

³ Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 04/9/2013 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thị trấn huyện lỵ mới của huyện Quảng Trạch; Quyết định số 3400/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc điều chỉnh quy hoạch xây dựng thị trấn huyện lỵ mới của huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; Quyết định 3617/QĐ-UBND ngày 15/12/2023 của UBND tỉnh phê duyệt chương trình phát triển đô thị tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2021- 2030.

lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành dự án trọng điểm chung của tỉnh đảm bảo tiến độ, chất lượng là hết sức cần thiết.

- Giai đoạn 2023 - 2025 huyện Bồ Trạch đã xây dựng phương án sắp xếp 06 đơn vị hành chính cấp xã; với số lượng ĐVHC sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2025, việc đầu tư trụ sở, cơ sở hạ tầng, các điều kiện khác đối với các ĐVHC cấp xã sau sắp xếp gặp nhiều khó khăn trong điều kiện nguồn lực kinh tế-xã hội của huyện Bồ Trạch có những hạn chế nhất định; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn, có tuổi đời còn trẻ, việc giải quyết chế độ, chính sách, bố trí cán bộ, công chức sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo lộ trình gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, địa phương xây dựng phương án sắp xếp xã Đức Trạch trong giai đoạn 2026 - 2030 để đảm bảo sự tiếp nối trong giai đoạn 2023 - 2025 với giai đoạn 2026 - 2030, nhằm đạt mục tiêu chung cả giai đoạn 2023 - 2030.

6. Xã Cam Thủy, huyện Lệ Thủy

Giai đoạn 2019 - 2021, huyện Lệ Thủy đã thực hiện sắp xếp 04 xã. Hiện nay, vẫn còn một số cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp ĐVHC cần tiếp tục giải quyết; các xã mới hình thành sau sắp xếp vẫn chưa có trụ sở làm việc mới phù hợp cần phải đầu tư... Do vậy, khi xác định thời điểm sắp xếp, số lượng ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp, cấp ủy, chính quyền huyện Lệ Thủy đã đồng thời xem xét khả năng bố trí giải quyết dôi dư cán bộ, công chức, viên chức, nguồn lực tài chính để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trụ sở làm việc mới...

Xã Cam Thủy có truyền thống lịch sử hình thành và ổn định từ năm 1945 đến nay. Trên địa bàn xã hiện có 02 di tích lịch sử cấp tỉnh là Chứng tích tội ác thực dân Pháp tại thôn Hòa Luật Nam và Di tích Bia thờ Đông các Đại học sĩ Võ Xuân Cẩn tại thôn Hòa Luật Nam; có điểm cao 38, đây là vị trí trọng điểm về quốc phòng của huyện, xã. Trong kháng chiến chống Mỹ, điểm cao 38 là nơi đặt đài quan sát cho vùng ven biển Nam Quảng Bình. Đơn vị hành chính cấp xã phù hợp để nghiên cứu sắp xếp với xã Cam Thủy là xã Thanh Thủy thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030. Hiện nay xã Cam Thủy đang thực hiện một số dự án trọng điểm trong nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ 2020 - 2025 (dự án Đường nối Quốc lộ 1A đi quảng trường biển từ Ngã tư Cam Liên đi xã Ngư Thủy Bắc; dự án khu dân cư, khu đô thị phức hợp Cam Thủy - Ngư Thủy Bắc) nên cần thiết có sự ổn định tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt để chỉ đạo, tập trung giải quyết các công việc đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, xã nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Do vậy, cấp ủy, chính quyền địa phương đề nghị thực hiện sắp xếp xã Cam Thủy với xã Thanh Thủy trong giai đoạn 2026 - 2030 để đảm bảo sự thành công, hiệu quả của phương án sắp xếp trong cả giai đoạn 2023 - 2030.

7. Xã Dương Thủy, huyện Lệ Thủy

Xã Dương Thủy được hình thành từ làng cổ Dương Xá từ thế kỷ XV. Năm 1999, xã Dương Thủy được phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Đơn vị hành chính cấp xã phù hợp để sắp xếp với xã Dương Thủy là xã Mỹ Thủy, thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026 - 2030. Qua rà soát số lượng cán bộ, công chức đủ tuổi nghỉ hưu trong giai đoạn 2023-2030 của xã Dương Thủy và xã Mỹ Thủy, giai đoạn 2026 - 2030 có 08 cán bộ đủ tuổi nghỉ hưu (tất cả đều giữ chức danh chủ chốt là Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND và Chủ tịch UBMTTQVN), trong khi giai đoạn 2023 - 2025 chỉ có 02 cán bộ đủ tuổi nghỉ hưu. Do đó, việc sắp xếp trong giai đoạn 2026 - 2030 sẽ thuận lợi và hiệu quả hơn trong công tác tổ chức cán bộ tại các xã mới ngay sau khi sắp xếp.

Do vậy, cấp ủy, chính quyền địa phương đề nghị thực hiện sắp xếp xã Dương Thủy với xã Mỹ Thủy trong giai đoạn 2026 - 2030 để đảm bảo sự thành công, hiệu quả của phương án sắp xếp trong cả giai đoạn 2023 - 2030.

8. Xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy

Xã Lộc Thủy có lịch sử lâu đời, bao gồm 02 làng cổ hình thành từ thế kỷ XV; Lộc Thủy có bề dày truyền thống cách mạng, là quê hương của Tiên sĩ Dương Văn An và Đại tướng Võ Nguyên Giáp; xã được phong tặng danh hiệu đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 1999; có di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia (chùa An Xá), di tích lịch sử-văn hóa cấp tỉnh (nhà thờ Tiên sỹ Dương Văn An), di tích Nhà lưu niệm Đại tướng Võ Nguyên Giáp... Nhân dân địa phương luôn tự hào xã Lộc Thủy là quê hương của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, là địa chỉ đỏ để giáo dục truyền thống cách mạng cho các thế hệ con cháu. Do đó, cấp ủy, chính quyền địa phương đề nghị không sắp xếp xã Lộc Thủy để kế thừa, tiếp tục phát huy truyền thống quê hương Đại tướng, hạn chế ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, Nhân dân trên địa bàn xã Lộc Thủy.

9. Xã Quảng Hải, thị xã Ba Đồn

Về yếu tố lịch sử: xã Quảng Hải có lịch sử hình thành và ổn định từ lâu.

Về vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên: Xã Quảng Hải là vùng cồn bãi bốn bề sông nước, tách biệt với các xã khác (đã được công nhận là xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển giai đoạn 2013- 2015 tại Quyết định số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ). Phía đông giáp phường Quảng Phong qua sông Gianh, phía Tây giáp xã Quảng Trung qua sông Gianh, phía Nam giáp các xã Quảng Tân và Quảng Lộc qua sông Gianh; Phía bắc giáp xã Quảng Thanh, huyện Quảng Trạch qua sông Gianh. Vì vậy xã Quảng Hải có vị trí biệt lập, khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi và không thể sắp xếp với các đơn vị hành chính liền kề. Mùa mưa lũ bị chia cắt, cô lập, rất khó khăn trong thực hiện cứu hộ, cứu nạn, phòng chống lũ lụt.

10. Xã Quảng Hòa, thị xã Ba Đồn

Xã Quảng Hoà được công nhận là xã có vị trí trọng điểm về quốc phòng theo Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng về việc công nhận xã, phường, thị trấn trọng điểm về quốc phòng.

HC

Vị trí địa lý nằm ở trung tâm các xã vùng phía Nam của thị xã Ba Đồn. Phía Đông giáp xã Quảng Văn; phía Bắc giáp xã Quảng Lộc và Quảng Tân; phía Nam giáp xã Quảng Minh; phía Tây giáp xã Quảng Sơn và Quảng Thủy. Xã Quảng Hoà có diện tích 5,6km², dân số 10.630 người; Trên địa bàn xã có nhiều cơ quan, doanh nghiệp đặt trụ sở hoạt động, chợ Hoà Ninh là trung tâm mua bán hàng hóa, dịch vụ lớn của các xã vùng Nam với 08 doanh nghiệp, HTX, hơn 750 hộ sản xuất, kinh doanh cá thể đang hoạt động, cung cấp các mặt hàng thiết yếu cho cả khu vực; xã Quảng Hòa có truyền thống lịch sử, kinh tế và văn hoá lâu đời, là trung tâm kinh tế - xã hội của khu vực phía Nam thị xã Ba Đồn.

Việc thành phường Quảng Hòa phù hợp chủ trương tại Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phân đầu xây dựng thị xã Ba Đồn đạt tiêu chí đô thị loại III thuộc tỉnh vào năm 2026, trong đó có định hướng “Đầu tư xây dựng, nâng cấp từ 03 đến 04 xã trở thành phường vào năm 2026” (Nghị quyết số 13/NQ-TU ngày 13/12/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh), phù hợp với quy hoạch, chương trình phát triển đô thị của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kế hoạch số 1114/KH-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 18/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).

Thị xã Ba Đồn đã có Tờ trình số 279/TTr-UBND ngày 20/12/2023 xin chủ trương thành lập phường Quảng Hòa trên cơ sở toàn bộ quy mô dân số, diện tích tự nhiên của xã Quảng Hoà; kết quả rà soát cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn của phường quy định và dự kiến hoàn thành đề án thành lập phường vào năm 2024 (có phụ lục đánh giá tiêu chí đô thị kèm theo).

11. Xã Quảng Văn, thị xã Ba Đồn

Toàn bộ diện tích tự nhiên xã Quảng Văn là vùng cồn bãi bốn bề sông nước, tách biệt với các xã khác, đã được công nhận là xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 (giai đoạn 2013-2015); số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 (giai đoạn 2016-2020). Xã Quảng Văn có vị trí địa lý phía Đông giáp phường Quảng Thuận qua sông Gianh; phía Tây giáp các xã Quảng Hòa, Quảng Lộc và Quảng Minh qua nhánh sông Gianh; phía nam giáp xã Quảng Minh và huyện Bố Trạch qua nhánh sông Gianh; phía bắc giáp phường Quảng Thuận qua sông Gianh. Vì vậy xã Quảng Văn có vị trí biệt lập, khó tổ chức giao thông kết nối thuận lợi và không thể sắp xếp với các đơn vị hành chính liền kề.

Mặt khác, xã Quảng Văn có khoảng 50% dân số có đạo Công giáo, phong tục tập quán riêng biệt. Quảng Văn là xã nằm giữa ngã ba sông Gianh, có vị trí quan trọng và lịch sử lâu đời, giàu truyền thống văn hoá Khoa bảng và Cách mạng. Thời kỳ Trịnh Nguyễn phân tranh, Quảng Văn trở thành khu vực đệm giữa Đàng trong và Đàng ngoài. Trong 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, người dân Quảng Văn đã góp công sức to lớn cho cuộc kháng chiến trường kỳ vĩ đại của dân tộc, được Nhà nước phong tặng Huân chương

kháng chiến hạng Ba trong cuộc kháng chiến chống Pháp và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là những giá trị lịch sử, văn hoá, giáo dục tiêu biểu của riêng mảnh đất Quảng Văn. Nguyên vọng của nhân dân và cấp ủy, chính quyền địa phương đề nghị không thực hiện sắp xếp để kế thừa, tiếp tục phát huy truyền thống, hạn chế làm ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, Nhân dân.

12. Xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới

Xã Đức Ninh có diện tích tự nhiên 5,56 km², dân số 10.143 người; cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ và hiện đại, các tiêu chí cơ bản đáp ứng đủ điều kiện để xã Đức Ninh trở thành đơn vị hành chính đô thị (thành lập phường) thuộc thành phố: các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế (6/6 tiêu chí); Hệ thống cơ sở hạ tầng đô thị đạt theo quy định (13/13 tiêu chí) *(có phụ lục đánh giá tiêu chí đô thị kèm theo)*.

Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Đồng Hới và vùng phụ cận đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 đã được HĐND tỉnh thông qua (Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 10/12/2022) đã định hướng Đức Ninh là khu vực nội thị. UBND thành phố Đồng Hới đã lập quy hoạch phân khu tỉ lệ 1/200 toàn xã Đức Ninh, dự ước đến năm 2025 dân số toàn xã ước tính là 14.139 nhân khẩu và sẽ tăng nhanh trong những năm tiếp theo. UBND thành phố Đồng Hới đã có Tờ trình số 501/TTr-UBND ngày 28/12/2023 xin chủ trương thành lập phường Đức Ninh trên cơ sở toàn bộ quy mô dân số, diện tích tự nhiên của xã Đức Ninh và dự kiến hoàn thành đề án thành lập phường giai đoạn 2024 -2025, phù hợp với Kế hoạch số 1114/KH-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình về thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 18/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Xã Đức Ninh được Đảng và Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng LLVT nhân dân cho quân dân Đức Ninh năm 1974; Bác Hồ tặng cờ “Quyết tâm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược” năm 1967; Huân chương chiến công cho các cụ lão dân quân năm 1967 cùng rất nhiều Huân chương lao động các hạng cho tập thể, cá nhân xã Đức Ninh”.

13. Xã Quang Phú, thành phố Đồng Hới

Xã Quang Phú (thành phố Đồng Hới) có vị trí địa lý tự nhiên nằm án ngữ phía đông bắc Đồng Hới (*trước đây là thôn Phú Hội thuộc xã Lộc Ninh*), trong kháng chiến chống Mỹ là nơi tập trung, trung chuyển bộ đội, vũ khí, lương thực thuộc tuyến chi viện cho chiến trường miền Nam theo quốc lộ 1A, có sân bay Hữu Cung, Trạm Ra-đa... trở thành tọa độ bắn phá thường xuyên của máy bay, tàu chiến Mỹ. Năm 1964, đế quốc Mỹ leo thang mở rộng chiến tranh phá hoại miền Bắc, tỉnh Quảng Bình đã tiến hành xây dựng tuyến phòng thủ chạy dài ven biển từ đèo Ngang đến Hạ Cờ (*xã Vĩnh Chấp huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị*)

với các trận địa pháo 85 ly nòng dài, trong đó có xã Quang Phú. Đầu năm 1968, Tỉnh đội Quảng Bình quyết định điều Đại đội 10 pháo binh về chiếm lĩnh trận địa, sẵn sàng đánh trả tàu chiến Mỹ xâm nhập vùng biển Quang Phú.

Quyết định số 2414/QĐ-BQP ngày 01/7/2022 của Bộ Quốc phòng, công nhận xã Quang Phú (thành phố Đồng Hới) là xã có vị trí trọng điểm về quốc phòng. Công văn số 4757/BQP-TM ngày 04/12/2023 của Bộ Quốc phòng về tham gia ý kiến phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023- 2025 của tỉnh Quảng Bình, việc áp dụng yếu tố đặc thù là xã trọng điểm về quốc phòng phù hợp với quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15.

Theo đề nghị của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và chính quyền các địa phương liên quan, đối với nhiệm vụ Tác chiến trong khu vực phòng thủ của tỉnh, xã Quang Phú là địa bàn quan trọng trong thế trận khu vực phòng thủ, nằm trên hướng phòng thủ quan trọng của tỉnh; do vậy, nếu thực hiện sắp xếp với ĐVHC khác sẽ ảnh hưởng làm mất ổn định về thế trận quốc phòng.

Trong quyết tâm tác chiến của thành phố Đồng Hới, Quang Phú dự kiến là nơi trọng điểm địch bắn phá hoả lực, đổ bộ đường biển, đánh chiếm đường bộ với mục tiêu của địch là đánh chiếm sân bay và trung tâm thành phố (nếu tác chiến xảy ra) nên đòi hỏi lãnh đạo địa phương phải khẩn trương sử dụng “4 tại chỗ” khi địa phương chuyển vào các trạng thái sẵn sàng chiến đấu (chốt chiến đấu). Do đó việc sắp xếp xã Quang Phú với một đơn vị hành chính khác sẽ mở rộng quy mô diện tích, làm ảnh hưởng đến các phương án tác chiến đã nêu.

Quang Phú là đơn vị hành chính trên tuyến biên giới biển, có bờ biển dài 4,7km, toàn xã có 1038 hộ, với hơn 3.000 nhân khẩu, ngành nghề chủ yếu là đánh bắt, chế biến hải sản và hậu cần nghề cá. Có lực lượng người lao động và phương tiện hoạt động trên biển Đông (điều kiện để bảo vệ biên giới biển từ xa). Là đơn vị dân phòng tuyến biên giới biển với 5 Tổ dân quân tại chỗ, 5 tổ dân quân bình chủng, 01 trung đội ĐKZ, 01 trung đội dân quân cơ động với hơn 100 dân quân; trên địa bàn được bố trí trận địa chính, dự bị của Đại đội pháo phòng không 37mm Nữ dân quân thường trực và phân đa số dân quân không thường trực. Công tác bảo vệ quốc phòng, an ninh ở các vùng cửa sông, biển có vị trí chiến lược quan trọng. Với những đặc điểm nêu trên, khi thực hiện việc sắp xếp xã Quang Phú với bất kỳ một đơn vị hành chính liên kế sẽ làm mất đi tính cơ động tác chiến về quốc phòng.

14. Phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới

Phường Phú Hải ở cách cửa biển Nhật Lệ khoảng hơn 3km, gần một phần ba diện tích tự nhiên là mặt nước. Phường Phú Hải có vị trí địa lý đặc biệt, ba

phía (Đông, Bắc và Tây) là sông nước (sông Nhật Lệ và sông Lũy Thầy bao quanh): phía Bắc giáp phường Đồng Hải cắt bởi sông Lũy Thầy và sông Nhật Lệ; phía Tây giáp phường Đức Ninh Đông cắt bởi sông Lũy Thầy; phía Đông giáp xã Bảo Ninh cắt bởi sông Nhật Lệ; phía Nam giáp với xã Lương Ninh huyện Quảng Ninh (đã xây dựng phương án sắp xếp với thị trấn Quán Hàu trong giai đoạn 2023- 2025).

Vị trí địa lý tự nhiên như một tam giác nằm giữa hai con sông (sông Nhật Lệ và sông Lũy Thầy), là đơn vị hành chính có vị trí biệt lập đối với các đơn vị hành chính khác. Đơn vị hành chính liền kề duy nhất để nghiên cứu sắp xếp phường Phú Hải là phường Đồng Hải (chia cắt bởi sông Lũy Thầy), chỉ được kết nối duy nhất qua 1 cây cầu (Cầu Dài) trên tuyến đường Quốc lộ 1A. Mặt khác, phường Đồng Hải đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019- 2021.

IV. GIẢI TRÌNH CÁC TRƯỜNG HỢP ĐVHC CẤP XÃ DỰ KIẾN HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN, QUY MÔ DÂN SỐ THEO QUY ĐỊNH

1. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Quảng Thủy (có diện tích tự nhiên là 2,77 km², đạt 9,2% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 2.970 người, đạt 37,1% so với tiêu chuẩn) với xã Quảng Tân, thị xã Ba Đồn (có diện tích tự nhiên là 2,91 km², đạt 9,7% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số 4.044 người, đạt 50,6% so với tiêu chuẩn). Kết quả sau sắp xếp, ĐVHC mới (xã) có:

- Diện tích tự nhiên 5,68 km² (đạt 18,9% so với tiêu chuẩn xã và đạt 103,27% tiêu chuẩn phường);

- Quy mô dân số 7.014 người (đạt 87,7% so với tiêu chuẩn xã và đạt 140,28% tiêu chuẩn phường).

- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc tiếp giáp xã Quảng Hải; phía Đông tiếp giáp các xã Quảng Hoà, Quảng Lộc; phía Nam tiếp giáp xã Quảng Minh và phía Tây tiếp giáp xã Quảng Trung.

Sau khi sắp xếp, ĐVHC mới (xã) có diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt tiêu chuẩn quy định ĐVHC nông thôn; nhưng có diện tích tự nhiên và quy mô dân số đạt tiêu chuẩn của ĐVHC đô thị (phường) theo quy định. Xã Tân Thủy (mới) với lợi thế về cơ sở hạ tầng xã hội nhập từ 02 đơn vị hành chính cấp xã và những kết quả đáng ghi nhận về phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian qua, xã Tân Thủy là xã có tỷ lệ hộ nghèo thấp và tỷ lệ lao động phi nông nghiệp cao. Việc xác định quy hoạch thành lập phường trên cơ sở nguyên trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số xã Tân Thủy sẽ cùng với các xã Quảng Hoà và Quảng Lộc hình thành một trung tâm đô thị mới, kết nối và tạo động lực phát triển cho khu vực phía Nam thị xã. Do vậy việc thành lập phường từ xã Tân Thủy là cần thiết và phù hợp chủ trương chung của tỉnh tại Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phân đấu xây dựng thị xã Ba Đồn đạt tiêu chí đô thị loại III thuộc tỉnh vào năm 2026, trong đó có định hướng “Đầu tư xây dựng, nâng cấp từ 03 đến 04 xã trở thành phường vào năm 2026” (Nghị quyết số 13/NQ-TU ngày 13/12/2023 của BCH Đảng bộ tỉnh), phù hợp với quy hoạch, chương trình

phát triển đô thị của tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Kế hoạch số 1114/KH-UBND ngày 09/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Bình thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 18/7/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045).

Đánh giá sơ bộ về điều kiện và tiêu chuẩn thành lập phường: thành lập phường Tân Thủy trên cơ sở toàn bộ quy mô dân số, diện tích tự nhiên của xã Tân Thủy, qua rà soát cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn của phường theo quy định (đạt tiêu chuẩn về quy mô dân số; diện tích tự nhiên; cơ cấu và trình độ phát triển KT-XH; tiêu chuẩn hệ thống cơ sở hạ tầng đã đạt 9/13 chỉ tiêu, các chỉ tiêu còn lại khả thi đạt được trong giai đoạn 2023-2025).

2. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cảnh Hóa (có diện tích tự nhiên là 2,77 km², đạt 9,2% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 2.970 người, đạt 37,1% so với tiêu chuẩn) và xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch (có diện tích tự nhiên là 2,77 km², đạt 9,2% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 2.970 người, đạt 37,1% so với tiêu chuẩn). Kết quả sau khi sắp xếp ĐVHC mới (xã) có:

- Diện tích tự nhiên: 11,39 km² (đạt 38% so với tiêu chuẩn);
- Quy mô dân số: 9.282 người (đạt 232% so với tiêu chuẩn);

Sau khi sắp xếp, ĐVHC mới (xã) có quy mô dân số 9.282 người (đạt 232%), diện tích tự nhiên 11,39 km² (đạt 38%) chưa đảm bảo theo quy định. Tuy nhiên Phù Hoá là xã Bãi ngang⁴, vị trí địa lý tự nhiên khá biệt lập; địa giới hành chính của ĐVHC (mới) phía Nam và phía Tây tiếp giáp với 02 xã của huyện Tuyên Hóa: Văn Hóa (qua sông Gianh) và xã Tiên Hóa (đã được quy hoạch thành lập đô thị Tiên Hóa trong giai đoạn 2024 - 2029 theo Quy hoạch tỉnh Quảng Bình thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050); phía Đông Nam giáp xã Quảng Tiên thuộc thị xã Ba Đồn (qua sông Gianh); phía Đông giáp xã Liên Trường đã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021. Phương án nghiên cứu bổ sung nhập thêm xã Quảng Thạch có đường địa giới hành chính liền kề nhưng khu dân cư không liền kề, cách bởi đồi núi hiểm trở, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, khó tổ chức giao thông kết nối; các yếu tố về văn hoá, tôn giáo (Cảnh Hoá, Phù Hoá có đạo công giáo), tín ngưỡng, phong tục tập quán khác biệt, không thuận lợi cho việc sáp nhập. Trên cơ sở cân nhắc thận trọng, kỹ lưỡng nhiều yếu tố không thuận lợi, cấp ủy, chính quyền các xã liên quan và huyện Quảng Trạch đề nghị không nhập hoặc điều chỉnh thêm địa giới hành chính của ĐVHC cùng cấp khác liền kề với xã hình thành sau sắp xếp xã Phù Hóa với xã Cảnh Hóa để đảm bảo hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương của ĐVHC mới sau sắp xếp.

⁴ Xã Phù Hóa là xã bãi ngang theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 539/QĐ-TTg ngày 01/4/2013 (giai đoạn 2013-2015); số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 (giai đoạn 2016-2020); số 353/QĐ-TTg ngày 15/03/2022 (giai đoạn 2021-2025).

3. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch (có diện tích tự nhiên là 9,28 km², đạt 30,9% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 3.615 người, đạt 45,2% so với tiêu chuẩn) với xã Hạ Trạch (có diện tích tự nhiên là 18,4 km², đạt 61,4% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.372 người, đạt 67,2% so với tiêu chuẩn). Kết quả sau khi sắp xếp ĐVHC mới (xã) có:

- Diện tích tự nhiên 27,7 km² (đạt 92,3% so với tiêu chuẩn)
- Quy mô dân số 8.987 người (đạt 112,3% so với tiêu chuẩn)
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc giáp xã Quảng Văn, phường Quảng Thuận, thị xã Ba Đồn (qua sông Gianh); phía Đông giáp xã Bắc Trạch; phía Nam giáp các xã: Liên Trạch, Sơn Lộc và Cự Năm; phía Tây giáp xã Quảng Minh, thị xã Ba Đồn.

Về địa lý tự nhiên, xã Mỹ Trạch có 03 hướng giáp sông (phía Bắc giáp sông Gianh; phía Tây và phía Nam giáp sông Sơn), không gian lãnh thổ nằm tách biệt với các xã còn lại trong khu vực, rất khó để kết nối giao thông với đơn vị hành chính liền kề. Xã Mỹ Trạch là xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh sách các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2016 - 2020.

Năm 2022, xã Mỹ Trạch hoàn thành xây dựng nông thôn mới, giao thông nông thôn được kết nối với xã Hạ Trạch. Do vậy, địa phương đã xây dựng phương án phù hợp và duy nhất để thực hiện sắp xếp xã Mỹ Trạch với xã Hạ Trạch. Do có yếu tố đặc thù về điều kiện địa lý tự nhiên nên không thể nhập, điều chỉnh thêm với đơn vị hành chính cùng cấp khác dẫn đến đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp không đạt đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, nhưng sau sắp xếp, xã mới có diện tích tự nhiên 27,7 km² (đạt 92,3%) và quy mô dân số 8.987 (đạt 112,3%), đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

4. Nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lương Ninh, huyện Quảng Ninh (có diện tích tự nhiên là 5,38 km², đạt 17,9 % so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.023 người, đạt 62,8% so với tiêu chuẩn) vào thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh (có diện tích tự nhiên là 3,3 km², đạt 23,6% so với tiêu chuẩn; quy mô dân số là 5.705 người, đạt 71,3% so với tiêu chuẩn). Kết quả sau sắp xếp thành thị trấn Quán Hàu có:

- Diện tích tự nhiên: 8,68km² (đạt 62% so với tiêu chuẩn, chưa đạt theo quy định từ 70% trở lên);
- Quy mô dân số: 10.516 người (đạt 131,45% so với tiêu chuẩn);
- Các ĐVHC cùng cấp liền kề: phía Bắc và phía Đông giáp các ĐVHC cấp xã thuộc thành phố Đồng Hới; phía Tây và phía Nam giáp xã Vĩnh Ninh.

Giải trình nội dung về phương án sắp xếp nhập xã Lương Ninh vào thị trấn Quán Hàu, sau sắp xếp thị trấn Quán Hàu (mới) không đủ tiêu chuẩn về diện



tích tự nhiên, nhưng không sắp xếp thêm hoặc điều chỉnh một phần địa giới đơn vị hành chính liền kề như sau:

Đặc điểm địa lý tự nhiên, địa giới hành chính của ĐVHC hình thành sau sắp xếp, thị trấn Quán Hàu (mới) có yếu tố đặc thù: phía Đông Bắc giáp xã Bảo Ninh thuộc thành phố Đồng Hới (qua sông Nhật Lệ); phía Đông, Nam và Tây Nam giáp các xã Võ Ninh, Hàm Ninh (qua sông Nhật Lệ). Phía Tây giáp xã Vĩnh Ninh; nhưng nếu bổ sung thêm xã Vĩnh Ninh vào phương án sắp xếp thì thị trấn Quán Hàu (mới) sẽ không đảm bảo tiêu chuẩn đô thị theo quy định vì Vĩnh Ninh là xã thuần nông; Nếu điều chỉnh một phần địa giới hành chính xã Vĩnh Ninh để thị trấn Quán Hàu (mới) có đủ tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên sẽ phải đầu tư xây dựng lại trung tâm hành chính mới của xã Vĩnh Ninh (trụ sở UBND và các Trường học xã Vĩnh Ninh), ảnh hưởng lớn đến kinh tế - xã hội và đời sống của Nhân dân và không phù hợp với hướng dẫn của Ủy ban pháp luật của Quốc hội tại Công văn số 2335/UBPLQH15 ngày 20/11/2023 và kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Thông báo số 3243/TB-TTKQH ngày 28/12/2023 của Tổng thư ký Quốc hội: hạn chế tối đa việc điều chỉnh một phần diện tích tự nhiên và quy mô dân số khi thiết kế phương án sắp xếp.

Mặt khác, thị trấn Quán Hàu (mới) có diện tích tự nhiên 8,69 km² (đạt 62,1%), quy mô dân số: 10.728 người (đạt 134,1% so với tiêu chuẩn), đã tiệm cận tiêu chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Vì vậy, sau khi nghiên cứu, rà soát, cân nhắc kỹ các yếu tố thì phương án nhập xã Lương Ninh vào thị trấn Quán Hàu là tối ưu và không thể sắp xếp thêm với ĐVHC cấp xã liền kề khác.

V. SỐ LƯỢNG ĐVHC CẤP HUYỆN, CẤP XÃ CỦA TỈNH QUẢNG BÌNH SAU SẮP XẾP

1. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã trước khi sắp xếp

- a) ĐVHC cấp huyện: 08 đơn vị (gồm: 06 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố)
- b) ĐVHC cấp xã: 151 đơn vị (gồm: 128 xã, 15 phường, 08 thị trấn)

2. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp

- a) ĐVHC cấp huyện: 08 đơn vị (gồm: 06 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố)
- b) ĐVHC cấp xã 143 đơn vị (gồm: 120 xã, 15 phường, 08 thị trấn)

3. Số lượng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giảm do sắp xếp

- a) ĐVHC cấp huyện giảm: 0 đơn vị
- b) ĐVHC cấp xã giảm 08 đơn vị (gồm: 08 xã, 0 phường, 0 thị trấn)

VI. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN VIỆC SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Kế hoạch và lộ trình thực hiện (từ năm 2024)

a) Năm 2024

- Hoàn thành việc sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023-2025 (*thực hiện quyết liệt để cố gắng hoàn thành trong Quý III năm 2024 theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết 01/NQ-CP về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024*).

- Tiến hành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị ở ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị và thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức do thay đổi địa giới hành chính, tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

b) Năm 2025

- Hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức (*đối với những ĐVHC sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025*) để tổ chức thành công đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Tiếp tục giải quyết chế độ, chính sách dôi dư tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và những người dôi dư sau đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2025 - 2030 ở những ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý trụ sở, tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Hoàn thành việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới hành chính và tên gọi của ĐVHC cấp xã thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù tại các ĐVHC cấp xã hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2023 - 2025.

- Triển khai công tác lập mới, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới ĐVHC các cấp theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025.

- Sơ kết việc thực hiện sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023 - 2025.

2. Dự kiến kinh phí triển khai thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp ĐVHC cấp

huyện, cấp xã giai đoạn 2023- 2030. Hiện nay, địa phương đang rà soát số lượng cán bộ, công chức đối với các xã trong danh sách dự kiến sắp xếp để xây dựng phương án, lộ trình cụ thể để sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của cơ quan, tổ chức, đơn vị; phương án giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động dôi dư. UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan chuyên môn của tỉnh và các địa phương lập dự toán kinh phí thực hiện sắp xếp ĐVHC trong quá trình xây dựng Đề án.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

1.1. Giai đoạn 2023- 2025, tỉnh Quảng Bình xây dựng phương án sắp xếp 15 đơn vị hành chính thành 07 ĐVHC (giảm 08 ĐVHC). Việc sắp xếp ĐVHC cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025 của tỉnh Quảng Bình đảm bảo tinh thần chỉ đạo và các quy định tại Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 117/NQ-CP ngày 30/7/2023 của Chính phủ và hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương.

1.2. Trong quá trình xây dựng phương án tổng thể sắp xếp ĐVHC giai đoạn 2023-2025, tỉnh Quảng Bình đã cân nhắc thận trọng các yếu tố đặc thù, chú trọng giữ gìn, củng cố và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống, lịch sử, phong tục, tập quán, đánh giá toàn diện cả quá trình hình thành, phát triển của các địa phương, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, ổn định quốc phòng, an ninh để tập trung phát triển đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân.

2. Kiến nghị, đề xuất

2.1. Một số ĐVHC cấp xã dự kiến hình thành sau sắp xếp có diện tích tự nhiên, quy mô dân số chưa đạt tiêu chuẩn quy định. Tuy nhiên, do có yếu tố đặc thù về kinh tế - xã hội, địa lý tự nhiên nên không thể nhập, điều chỉnh địa giới hành chính của ĐVHC cùng cấp liền kề (*nhập xã Lương Ninh và thị trấn Quán Hàu, huyện Quảng Ninh; nhập xã Cảnh Hóa và xã Phù Hóa, huyện Quảng Trạch*) hoặc chưa đạt tiêu chuẩn xã theo quy định nhưng đảm bảo các tiêu chuẩn để thành lập phường, đúng chủ trương của cấp có thẩm quyền và phù hợp quy hoạch của tỉnh (*nhập xã Quảng Thủy với xã Quảng Tân, thị xã Ba Đồn*).

2.2. Trong số 14 ĐVHC thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023-2025, có 03 ĐVHC tỉnh Quảng Bình xây đã dựng phương án sắp xếp giai đoạn 2026- 2030 (mà không sắp xếp ngay trong giai đoạn 2023- 2025) để đảm bảo sự tiếp nối của các xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2023-2025 với các xã thuộc diện sắp xếp giai đoạn 2026-2030 và đề nghị thời điểm thực hiện giai đoạn 2026- 2030 để đạt hiệu quả cao nhất của việc sắp xếp ĐVHC nhằm đạt mục tiêu chung của cả giai đoạn 2023- 2030.

Mười một (11) ĐVHC còn lại (*02 ĐVHC đang thực hiện quy trình để thành lập ĐVHC đô thị; 03 ĐVHC có vị trí trọng yếu về quốc phòng, thực hiện nhiệm vụ Tác chiến trong khu vực phòng thủ của tỉnh, huyện; 02 ĐVHC có vị trí biệt lập (bãi ngang), khó tổ chức giao thông kết nối; 02 ĐVHC có vị trí địa lý tự*

nhiệm đặc biệt, chỉ tiếp giáp và có kết nối duy nhất với ĐVHC đã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019- 2021; 02 ĐVHC có đặc thù về lịch sử, văn hóa), được cấp ủy, chính quyền các cấp, các cơ quan chuyên môn UBND tỉnh Quảng Bình xem xét trên cơ sở chú trọng, cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố đặc thù về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, cộng đồng dân cư, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Trên đây là Phương án tổng thể sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2025, UBND tỉnh Quảng Bình báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- UBND các huyện, TX, TP;
- LĐ UBND tỉnh;
- Lưu: VT; NCVX.

[Handwritten mark]

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm